

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 94/2019/HSST

Ngày : 05/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DUƠNG HẢI L1

2/. Ông NGUYỄN MINH SƠN

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 7 năm 2019. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐ-HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG THANH L.** Tên gọi khác: Ty. Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 20 - Khu C5, Đường T, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 32B – đường L, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Hoàng Thanh T, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1962. Hiện ở tại: 20 - Khu C5, Đường T, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Tại bản án số 134/2016/HSPT ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018. Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 13/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh L là đối tượng sử dụng chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2013 và đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Vào ngày 10/3/2019, L gặp một người tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch), là người quen trong khi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đại Bình và rủ L1 về phòng trọ của mình chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L1 đến phòng trọ của L và có mang theo một gói ma túy cùng với 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Tại đây, L1 cho gói ma túy mang theo vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng L sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì L1 ra về, để lại bộ dụng cụ đã dùng để sử dụng ma túy tại phòng trọ của L, bên trong vẫn còn ma túy đá chưa sử dụng hết. L đã đem bộ dụng cụ nói trên vào cất trong phòng ngủ tại phòng trọ của mình để

tiếp tục sử dụng khi có nhu cầu. Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2019 thì Công an Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra việc sử dụng ma túy của L, L thừa nhận vẫn còn sử dụng ma túy và tự nguyện đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong bầu tròn của ống thủy tinh dùng sử dụng ma túy vẫn còn có chất tinh thể màu vàng ra giao nộp và khai nhận chất còn lại trong bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đó là ma túy đá còn lại sau khi đã sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 739/GĐ-PC09 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất ở dạng tinh thể đựng trong 01 bầu tròn của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,0760 gam là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 18/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Hoàng Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thanh L không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào chiều ngày 10/3/2019 bị cáo đã có hành vi sử dụng ma túy của một đối tượng tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mang đến tại phòng trọ của L ở số 32B - Đường L, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, sau khi sử dụng, số ma túy còn lại chưa sử dụng hết, L1 để lại tại phòng trọ của L và đến chiều ngày 13/3/2019, khi bị cáo L đang tàng trữ số ma túy nói trên trong phòng trọ thì bị Công an Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra, bắt giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,0760 gam chất Methamphetamine, là chất ma túy, tuy chưa đủ 0,10 gam nhưng bị cáo là người đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án, lại tiếp tục phạm tội, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thanh L: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc chứa chấp người khác cùng sử

dụng và sau đó tàng trữ 0,0760 gam Methamphetamine còn lại với mục đích để sử dụng tiếp khi có nhu cầu. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, số lượng ma túy bị bắt giữ tuy ít nhưng bị cáo là người mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 26/4/2018, chưa được xóa án tích. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Thanh L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,0760 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nhưng đây đã là tình tiết để định tội nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt vì vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố và ông của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thanh L và 02 điện thoại di động, là Giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thanh L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu để tiêu hủy: Một phong bì đã niêm phong, bên trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu xám - đen.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình